

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI: Tình hình xuất nhập khẩu khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng của Việt Nam với các thị trường thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

THUỘC NHIỆM VỤ

“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai hiệp định CPTPP năm 2024”

Hà Nội, 2024

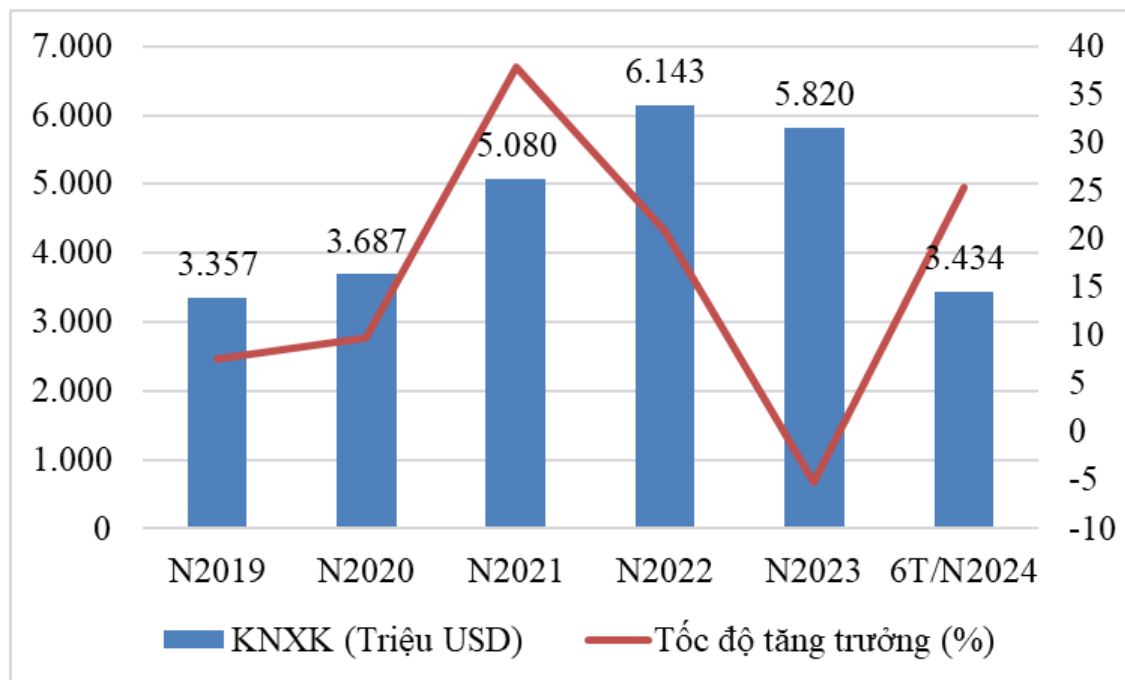
Tình hình xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng của Việt Nam với các thị trường thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 6/2024, kim ngạch xuất khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng của Việt Nam đạt 4,28 tỷ USD, tăng 3,4% so với tháng 5/2024 và tăng 32% so với tháng 6/2023; chiếm tỷ trọng 12,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu máy móc thiết bị của cả nước đạt 23,16 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2023; chiếm tỷ trọng 12,14% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước, cao hơn so với mức tỷ trọng chiếm 11,89% cùng kỳ năm trước.

Riêng đối với thị trường CPTPP, trong tháng 6/2024, kim ngạch xuất khẩu máy móc thiết bị phụ tùng sang các thị trường CPTPP đạt 588,6 triệu USD, giảm 2,9% so với tháng trước và tăng 28,78% so với tháng 6/2023. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu sang khối thị trường này đạt 3,43 tỷ USD, tăng tới 25,45% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 14,8% tỷ trọng trên tổng xuất khẩu nhóm hàng của Việt Nam, cao hơn so với mức tỷ trọng 11,9% trong 6 tháng đầu năm 2023.

Biểu đồ: Kim ngạch xuất khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong giai đoạn 2019-2024

(ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCHQ

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Nhật Bản, Úc và Canada là 3 thị trường xuất khẩu máy móc phụ tùng lớn nhất của Việt Nam với tổng kim ngạch chiếm 66,1% tỷ trọng. Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu máy móc phụ tùng sang Úc và Canada đều ghi nhận mức tăng trưởng mạnh lần lượt 151,2% và 123,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu sang Nhật Bản giảm 2,98% xuống 1,288 tỷ USD trong bối cảnh hoạt động sản xuất Nhật Bản tiếp tục trì trệ, chiếm 37,5% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu máy móc phụ tùng sang thị trường CPTPP.

Bảng: Xuất khẩu mặt hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác của Việt Nam sang thị trường thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

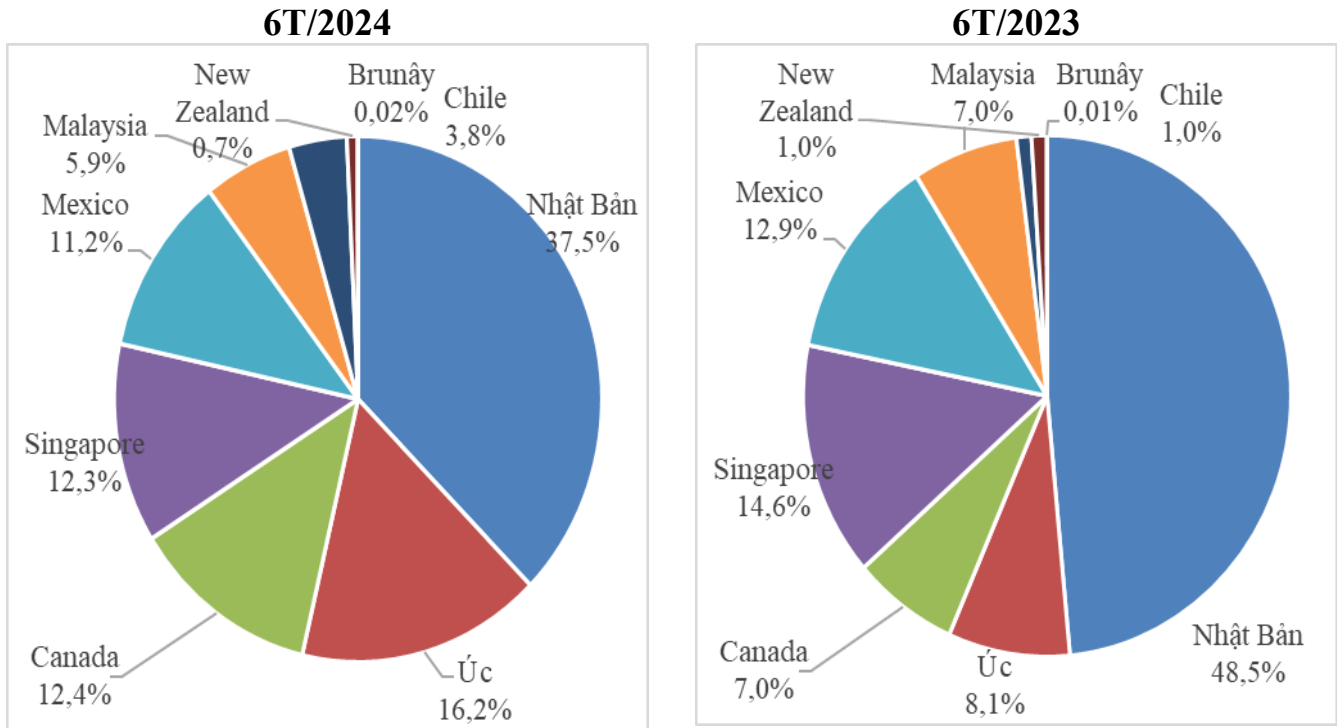
Thị trường	Tháng 6/2024	So với tháng 5/2024	So với tháng 6/2023	6 tháng/2024	So 6T/2023	Tỷ trọng 6T/2024
	(Nghìn USD)	(%)	(%)	(Nghìn USD)	(%)	(%)
FTA CPTPP	588.611	-2,9	28,78	3.434.108	25,45	100,00
Nhật Bản	208.019	2,45	-7,98	1.288.222	-2,98	37,51
Úc	149.178	-22,19	292,18	555.358	151,18	16,17
Canada	61.380	29,91	157,99	426.174	123,31	12,41
Singapore	78.258	26,69	16,63	422.264	5,73	12,30
Mexico	53.000	-4,42	-19,32	383.086	8,78	11,16
Malaysia	30.658	-23,41	5,27	202.012	5,78	5,88
Chile	3.671	28,84	51,1	131.774	384,4	3,84
New Zealand	4.447	9,44	-7,66	24.370	-12,42	0,71
Brunây		-100	-100	848	231,59	0,02

Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCHQ

Trong 6 tháng qua, xuất khẩu máy móc thiết bị sang thị trường Nhật Bản và New Zealand giảm so với cùng kỳ năm trước; còn lại xuất khẩu sang các thị trường thành viên CPTPP khác đều tăng khá (trong đó xuất khẩu sang Chile, Brunei, Úc và Canada đều tăng mạnh trên 100%). Về tỷ trọng nhập khẩu máy móc thiết bị, có 3 thị trường thành viên CPTPP tăng tỷ trọng so với cùng kỳ là: Úc tăng lên 16,2%, Chile tăng lên 3,8% và Canada tăng lên 12,4%.

Biểu đồ: Tỷ trọng xuất khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác của Việt Nam từ các thị trường thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: % tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCHQ

Nhu cầu nhập khẩu máy móc thiết bị của các nước thành viên CPTPP tăng trở lại trong những tháng đầu năm 2024

Theo Trademap, nhu cầu nhập khẩu máy móc thiết bị (mã HS 84) của các nước thành viên CPTPP trong những tháng đầu năm nhìn chung trái chiều. Riêng trong 5 tháng đầu năm 2024, kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị (mã HS 84) của Canada, Nhật Bản, Chile và New Zealand giảm so với cùng kỳ năm trước, trong khi nhập khẩu của Singapore và Malaysia tăng mạnh lần lượt 25,47% và 44,81% lên 32,54 tỷ USD và 14,05 tỷ USD.

**Bảng: Nhập khẩu máy móc thiết bị (HS 84) của một số thị trường thành viên
CPTPP trong 5 tháng năm 2024**

Thị trường	Tháng 5/2024	So T4/2024	So T5/2023	5 tháng/2024	So 5T/2023
	(Nghìn USD)	(%)	(%)	(Nghìn USD)	(%)
Canada	7.395.807	3,54	0,90	35.343.113	-0,96
Nhật Bản	6.100.141	1,77	2,49	28.988.230	-1,80
Úc	3.704.132	10,17	4,99	16.762.716	4,88
Malaysia	3.086.913	23,08	50,09	14.046.506	44,81
Chile	824.809	-0,56	-7,33	3.986.222	-3,50
New Zealand	593.642	26,89	-6,88	2.472.618	-11,86
Singapore	6.913.577	3,49	27,39	32.543.250	25,47

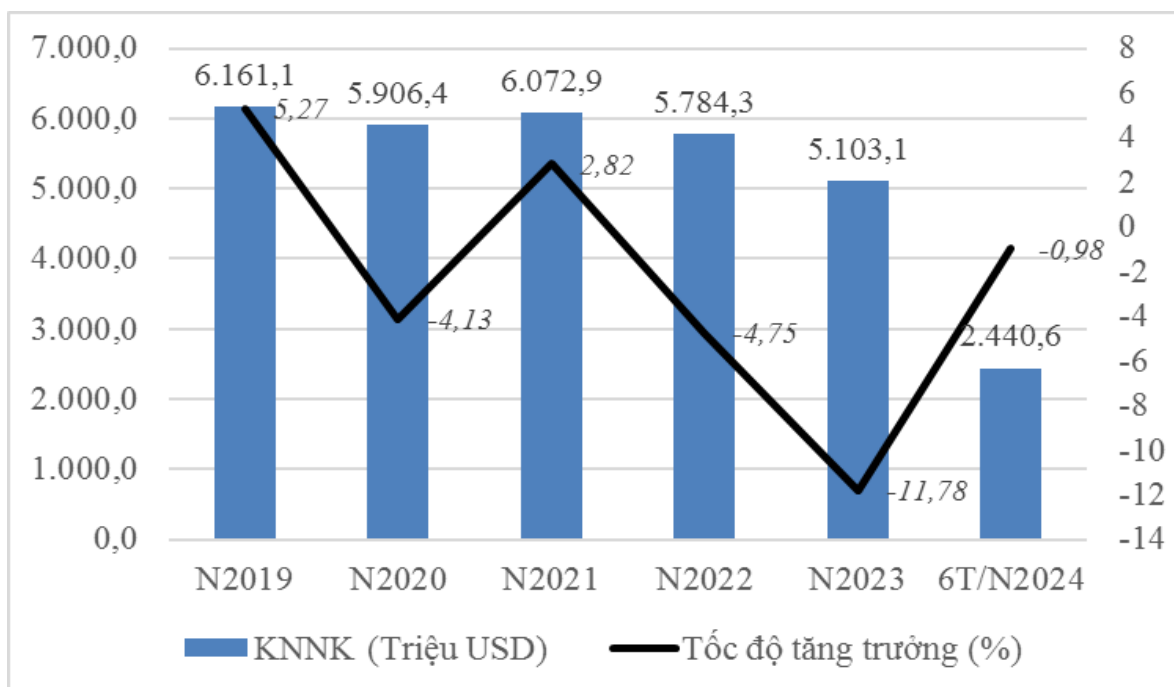
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trademap

Đối với hoạt động nhập khẩu, theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 6/2024, kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng vào Việt Nam đạt 3,84 tỷ USD, giảm 11,4% so với tháng 5/2024 và tăng 13,06% so với tháng 6/2023; chiếm tỷ trọng 13,06% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị của cả nước đạt 22,4 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2023; chiếm tỷ trọng 12,52% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước.

Riêng đối với thị trường CPTPP, trong tháng 6/2024, kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị phụ tùng từ thị trường CPTPP đạt 384,76 triệu USD, giảm 8,2% so với tháng trước và giảm 13,29% so với tháng 6/2023. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này đạt 2,44 tỷ USD, giảm 0,98% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 10,9% tỷ trọng trên tổng nhập khẩu

nhóm hàng của Việt Nam, giảm so với mức tỷ trọng 12,66% trong 6 tháng đầu năm 2023.

Biểu đồ: Kim ngạch nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác của Việt Nam từ thị trường CPTPP giai đoạn 2019-2024 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCHQ

Trong đó, mã HS 8517 (các thiết bị điện thoại), mã HS 8536 (Thiết bị điện để đóng ngắt mạch hay bảo vệ mạch điện) và mã HS 9018 (Thiết bị và dụng cụ dùng cho ngành y) là 03 nhóm máy móc phụ tùng được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường CPTPP, lần lượt chiếm 8,97%; 5,34% và 3,31% so với cùng kỳ năm trước.

Bảng: Một số chủng loại máy móc, thiết bị, phụ tùng khác nhập khẩu từ các nước thành viên CPTPP trong 6 tháng/2024

Nhóm	Tháng 6/2024	6 tháng/2024	Tỷ trọng (%)	
	(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	T6/2024	6T/2024
8517	51.804	218.988	13,46	8,97
8536	35.850	130.326	9,32	5,34

Nhóm	Tháng 6/2024	6 tháng/2024	Tỷ trọng (%)	
	(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	T6/2024	6T/2024
9018	23.556	80.726	6,12	3,31
8538	19.215	71.166	4,99	2,92
8479	11.945	65.425	3,10	2,68
9030	13.911	64.613	3,62	2,65
8504	21.802	59.727	5,67	2,45
8429	14.806	53.076	3,85	2,17
8507	12.907	40.572	3,35	1,66
8537	11.549	38.850	3,00	1,59
9031	13.487	37.373	3,51	1,53
8481	9.756	31.922	2,54	1,31
8483	9.698	25.654	2,52	1,05
8414	6.540	22.136	1,70	0,91
9027	6.353	21.398	1,65	0,88
8501	8.039	18.958	2,09	0,78
8421	4.333	18.888	1,13	0,77
8482	5.223	18.823	1,36	0,77
8477	5.339	18.517	1,39	0,76
8426	1.227	18.489	0,32	0,76
8413	4.835	18.031	1,26	0,74
8486	8.351	17.915	2,17	0,73
9021	3.997	16.308	1,04	0,67
8427	5.145	15.649	1,34	0,64

Nhóm	Tháng 6/2024	6 tháng/2024	Tỷ trọng (%)	
	(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	T6/2024	6T/2024
8443	3.718	15.489	0,97	0,63
8548	3.636	12.784	0,95	0,52
8458	3.089	12.729	0,80	0,52
8457	2.218	12.724	0,58	0,52
8452	4.160	12.597	1,08	0,52

Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCHQ

Cơ cấu thị trường nhập khẩu máy móc thiết bị của Việt Nam trong tháng 6/2024 nhìn chung không có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, hầu hết các thị trường chủ lực đều giảm so với tháng trước, ngoại trừ nhập khẩu từ Canada và New Zealand ghi nhận tốc độ tăng 75,7% và 68,5%.

Tính chung trong những tháng đầu năm 2024, Nhật Bản tiếp tục là nguồn cung máy móc thiết bị phụ tùng lớn nhất của Việt Nam trong khối CPTPP với kim ngạch vượt xa so với các thị trường còn lại. Trong tháng 6/2024, nhập khẩu máy móc phụ tùng từ Nhật Bản đạt 298,46 triệu USD, giảm 8,19% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu máy móc phụ tùng từ Nhật Bản trong 6 tháng đầu năm 2024 lên 1,9 tỷ USD, giảm 3,53% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 78,05% tỷ trọng trên tổng nhập khẩu máy móc phụ tùng từ thị trường CPTPP.

Bảng: Nhập khẩu mặt hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác của Việt Nam từ thị trường thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

Thị trường	Tháng 6/2024	So với tháng 5/2024	So với tháng 6/2023	6 tháng/2024	So 6T/2023	Tỷ trọng 6T/2024
	(Nghìn USD)	(%)	(%)	(Nghìn USD)	(%)	(%)

Thị trường	Tháng 6/2024	So với tháng 5/2024	So với tháng 6/2023	6 tháng/2024	So 6T/2023	Tỷ trọng 6T/2024
	(Nghìn USD)	(%)	(%)	(Nghìn USD)	(%)	(%)
Thị trường CPTPP	384.766	-8,2	-13,29	2.440.591	-0,98	100,00
Nhật Bản	298.457	-8,19	-15,91	1.904.939	-3,53	78,05
Malaysia	49.176	-1,08	-6,04	296.880	8,76	12,16
Mexico	15.702	-30,23	14,7	95.545	37,72	3,91
Singapore	12.661	-18,59	-20,83	94.838	-16,22	3,89
Canada	5.507	75,72	127,46	31.918	74,29	1,31
Úc	2.554	-6,35	-39,2	13.743	-4,08	0,56
New Zealand	709	68,54	327,95	2.728	38,84	0,11

Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCHQ

Xét về tỷ trọng nhập khẩu, trong 6 tháng qua, tỷ trọng nhập khẩu máy móc thiết bị từ thị trường Nhật Bản và Singapore trên tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng từ thị trường CPTPP thu hẹp so với cùng kỳ năm trước, lần lượt giảm từ 80,1% và 4,6% xuống còn 78,1% và 3,9%; trong khi tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường thành viên CPTPP khác đều tăng khá. 2 thị trường thành viên CPTPP tăng tỷ trọng rõ rệt nhất so với cùng kỳ là: Malaysia tăng lên 12,2% và Mexico tăng lên 3,9%.

Đánh giá triển vọng:

Dự kiến nhập khẩu máy móc thiết bị trong những tháng tới tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng khả quan trong bối cảnh hoạt động sản xuất trong nước vẫn trong xu hướng hồi phục. Tiếp nối đà phục hồi từ cuối năm 2023 và những tháng đầu năm 2024, sản xuất công nghiệp tiếp tục cho thấy sự khởi sắc và có đóng góp

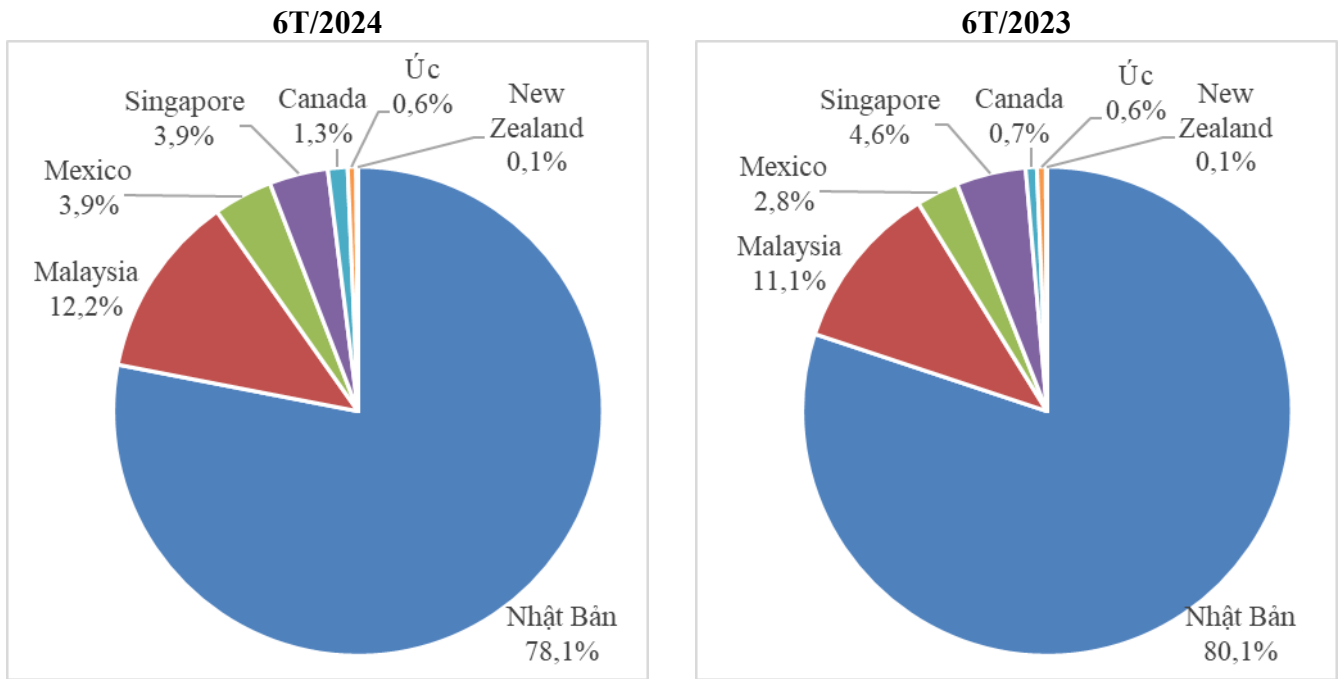
tích cực đối với kết quả tăng trưởng chung của cả nền kinh tế. Tháng 6/2024, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 ước tính tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 6,47%; quý II tăng 8,55%); trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,67% (quý I tăng 7,21%; quý II tăng 10,04%), đóng góp 2,14 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 13,26%, đóng góp 0,5 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,13%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 7,22%, làm giảm 0,24 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam cũng tăng mạnh lên 54,7 điểm trong tháng 6/2024, so với mức 50,3 điểm của tháng 5, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện tháng thứ ba liên tiếp, đồng thời cho thấy các điều kiện kinh doanh đã mạnh lên đáng kể. Tăng trưởng trong ngành sản xuất đã gia tăng mạnh vào cuối quý 2. Do vậy, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6/2024 mặc dù ước tính tăng nhẹ so với tháng trước (ước tăng 0,7%) nhưng so với cùng kỳ năm trước tăng tới 10,9%. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo ước tăng 12,6%.

Trong khi đó, thu hút vốn FDI cũng tiếp tục khả quan. 6 tháng đầu năm 2024, vốn FDI thực hiện và tổng vốn đầu tư đăng ký đều tăng trưởng tốt hơn với mức tăng lần lượt là 0,4 điểm phần trăm và 11,1 điểm phần trăm so 5 tháng đầu năm. Đáng lưu ý, trong tháng 6/2024 ghi nhận lượng vốn điều chỉnh tăng thêm vượt trội so những tháng đầu năm với tổng vốn tăng thêm lên đến gần 1,9 tỷ USD, chiếm 47,3% tổng vốn đầu tư điều chỉnh trong 6 tháng.

Biểu đồ: Tỷ trọng nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác của Việt Nam từ các thị trường thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: % tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCHQ